

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh ngày 25 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2025

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ đạt
A	B	1	2	$3=2/1*100\%$
1	Tổng doanh thu trước thuế	81.824	93.605	114,39%
2	Tổng chi phí	78.236	87.939	112,40%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.588	5.666	157,91%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.863	4.205	146,87%

2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026

Đvt: Triệu đồng

TT	Tiêu chí	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	93.605	122.341	130,6%
2	Chi phí	87.939	117.751	134%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.666	4.590	81%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.205	3.672	87%
5	Vốn chủ sở hữu	28.914	28.914	100%
6	Tỷ suất LNST/Tổng	4,49	3,0	66,8%

TT	Tiêu chí	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ %
	doanh thu			
7	Tỷ suất LNST/VCSH	14,5	12,7	87%
8	Lương bình quân	6,55	8,66	132,2%

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty (nếu cần thiết).

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Điều 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%) / LNST	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2024		12.633.900.681
III	Lợi nhuận năm 2025		4.205.112.195
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025		5.666.339.230
2	Thuế TNDN phải nộp		1.461.227.035
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	100	4.205.112.195
III	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025	80	3.364.000.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	40	1.682.000.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	40	1.682.000.000
3	Cổ tức chi trả	0	0
IV	Còn lại chưa phân phối 31/12/2025		13.475.012.876

2. Kế hoạch trích lập các quỹ và phân chia cổ tức năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%) / LNST	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2025		13.475.012.876

II	Tổng lợi nhuận sau thuế		3.672.000.000
III	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức	100	3.672.000.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	37	1.356.000.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	37	1.356.000.000
3	Cổ tức chi trả	26	960.000.000
IV	Còn lại chưa phân phối 31/12/2026		13.475.012.876

Điều 6: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2025

Đvt: Đồng

STT	Chức danh	(Số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/ tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	3.000.000	144.000.000
3	Thư ký HĐQT	01	12	1.000.000	12.000.000
4	Trưởng BKS	01	07	2.000.000	14.000.000
5	Thành viên BKS	02	12	1.000.000	24.000.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2026

Đvt: đồng

STT	Chức danh	(Số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/ tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2026
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	4.000.000	192.000.000
3	Thư ký HĐQT	01	12	2.000.000	24.000.000
4	Trưởng BKS	01	12	3.000.000	36.000.000
5	Thành viên BKS	02	12	2.000.000	48.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phúc Thịnh, ngày 25 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Hôm nay, lúc 08h00 ngày 25 tháng 04 năm 2026, tại Trụ sở chính Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh - Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh gồm:

- Đ/c Vũ Văn Vương - Trưởng ban.
- Đ/c Nguyễn Văn Đảm - Thành viên
- Đ/c Nguyễn Văn Hùng - Thành viên.

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh vào lúc 08h30 ngày 25 tháng 04 năm 2026 tại địa điểm tổ chức họp Đại hội cổ đông.

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty (tại ngày chốt 27/03/2026): 1.511..... cổ đông**
 - Tổng số cổ phiếu sở hữu: 1.200.000 cổ phiếu phổ thông;
 - Tổng số phiếu biểu quyết: 1.200.000 phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền): 90..... cổ đông**
 - Tổng số cổ phiếu sở hữu: 1.082.700 cổ phiếu phổ thông;
 - Tổng số phiếu biểu quyết: 1.082.700 phiếu biểu quyết.
 - Tỷ lệ 90,23% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- + Cổ đông trực tiếp tham dự: 17.. cổ đông, sở hữu: 110.500 cổ phiếu, chiếm 9,21.% vốn điều lệ Công ty
- + Cổ đông tham dự thông qua người được ủy quyền: 73.. cổ đông, sở hữu: 972.200 cổ phiếu, chiếm 81,02.% vốn điều lệ Công ty.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh hôm nay đủ điều kiện để tiến hành.

Danh sách các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đính kèm.

Biên bản này được lập lúc 08h30 ngày 25 tháng 04 năm 2026.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

ỦY VIÊN

Hg. Văn Đảm

ỦY VIÊN

Nguyễn Văn Hùng

TRƯỞNG BAN

Vũ Văn Vương

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Thời gian: 08h00 ngày 25 tháng 04 năm 2026

Địa điểm tổ chức: Trụ sở chính Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh - Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội.

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự

Các đồng chí trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh.

2. Tính hợp pháp của Đại hội

Đại hội đã nghe Đ/C Vũ Văn Vương - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phiếu của Công ty: 1.200.000 cổ phiếu

Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là: 90 cổ đông đại diện cho 1.082.700 cổ phiếu – chiếm 90,23% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Chủ tọa, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu

Đề điều hành hoạt động của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. Cụ thể như sau:

Đoàn Chủ tịch

- | | | |
|--------------------------|---|---------------|
| 1. Ông Nguyễn Tiến Đông | : | Chủ tịch Đoàn |
| 2. Ông Nguyễn Thanh Tùng | : | Ủy viên |
| 3. Ông Hoàng Văn Đắc | : | Ủy viên |

Ban Thư ký

- | | | |
|------------------------|---|------------|
| 1. Ông Lê Hải Quang | : | Trưởng ban |
| 2. Bà: Nguyễn Thu Hằng | : | Thành viên |

Ban Kiểm phiếu

- | | | |
|-------------------------|---|---------------------------|
| 1. Ông: Vũ Văn Vương | : | Trưởng ban kiểm phiếu |
| 2. Ông: Nguyễn Văn Đám | : | Thành viên Ban kiểm phiếu |
| 3. Ông: Nguyễn Văn Hùng | : | Thành viên Ban kiểm phiếu |

Tổng số biểu quyết:

- | | | |
|-------------------|---|------|
| - Đồng ý | : | 100% |
| - Không Đồng ý: | | 0% |
| - Không có ý kiến | : | 0% |

4. Thông qua chương trình Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Hoàng Văn Đắc. – Thành viên HĐQT – Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, gồm:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt

động sản xuất kinh doanh năm 2026;

- Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
- Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao của TV HĐQT, Ban KS và Thư ký HĐQT năm 2025 và kế hoạch thù lao của TV HĐQT, Ban KS và Thư ký HĐQT năm 2026;
- Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS giữa nhiệm kỳ 2022 - 2027

Đại hội đã thống nhất nội dung chương trình nghị sự của Đại hội chính thức.

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không Đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Hoàng Văn Đắc - Thành viên HĐQT - Thành viên HĐQT thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không Đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

II. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên HĐQT- Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026.
2. Ông Nguyễn Tiến Đông – Chủ tịch HĐQT - trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.
3. Bà Cao Thị Huyền – Thành viên BKS - trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.
4. Ông Nguyễn Thạch Tụy - Kế toán trưởng - trình bày các tờ trình:
 - 4.1 Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
 - 4.2 Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
 - 4.3 Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026
 - 4.4 Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
 - 4.5 Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

5. Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên HĐQT- Giám đốc trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS giữa nhiệm kỳ;

IV. THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

.....

V. KẾT QUẢ BẦU CỬ VÀ BIỂU QUYẾT

1. Kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội

1.1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026

Đồng ý:	1.082.700 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

1.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Đồng ý:	1.082.700 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;

Đồng ý:	1.082.700 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

1.4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Đồng ý:	1.082.700 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

1.5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch 2026

Đồng ý:	1.082.700 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

1.6. Thông qua thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026

Đồng ý:	1.082.700 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

1.7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Đồng ý:	1.082.700 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

1.8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty

Đồng ý:	1.082.700 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

1.9. Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS

Đồng ý:	1.082.700 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

1.10. Thông qua Danh sách ứng viên bầu vào thành viên HĐQT, BKS

Đồng ý:	1.082.700 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH



1.11. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS

Đồng ý:	1.082.700 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

2. Kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS

Ông: Vũ Văn Vương – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu bầu cử, thể lệ bầu cử đã được ĐHCĐ thông qua Ông/Bà sau đây đã trúng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty:

- Thành viên bổ sung HĐQT, BKS sau khi được Đại hội bầu như sau:

+ Ông: Trần Quang Huy – Thành viên HĐQT

+ Ông: Vũ Nhất Anh – Thành viên BKS

VII. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Ông Lê Hải Quang đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ thống nhất là 100%.

- Ông Lê Hải Quang đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ thống nhất là 100%.

- Ông Nguyễn Tiên Đông tuyên bố bế mạc Đại hội.
Đại hội kết thúc vào hồi 10h50' cùng ngày.

THƯ KÝ

Lê Hải Quang

CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Tiên Đông

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 như sau.

I. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2025

1. Về nhân sự của Hội đồng quản trị năm 2025

- Danh sách thành viên HĐQT hiện tại

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| 1. Ông Nguyễn Tiến Đông | : Chủ tịch HĐQT |
| 2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên | : Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Đào Đức Khánh | : Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Thanh Tùng | : Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Hoàng Văn Đắc | : Thành viên HĐQT |

- Những thay đổi thành viên HĐQT năm 2025: Không có

2. Về công tác tổ chức

- Thay đổi cơ cấu nhân sự trong toàn công ty:

+ Tại thời điểm bắt đầu chuyển sang Công ty cổ phần 15/02/2017 với 185 CBCNV-LĐ biên chế chính thức.

+ Đến tháng đầu năm 2025, Công ty có tổng số 495 CBCNV và người lao động. Trong đó: 163 CBCNV-LĐ và 332 lao động vệ sinh viên của các thôn làng thuộc 23 xã.

- Sắp xếp lại các phòng, đội trực thuộc: Trong năm 2025.

+ Bộ phận gián tiếp gồm 6 phòng chuyên môn nghiệp vụ

+ Bộ phận sản xuất trực tiếp gồm 05 Đội và 02 tổ.

3. Về công tác xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ

- Các văn bản và nghị quyết đã ban hành từ 01/01/2025 – 31/12/2025

+ Quy chế số: 02/QC/MT ngày 02/01/2025 Phân công nhiệm vụ trong BGD

+ Quyết định số: 33/QĐ/MT ngày 25/03/2025 về việc ban hành cơ cấu tổ chức bộ máy và chức năng nhiệm vụ trong công ty.

- + Quyết định số: 35/QĐ/MT ngày 25/03/2025 về việc ban hành quy chế nâng bậc lương của công ty.
- + Quyết định số: 89/QĐ ngày 22/08/2025 về việc Sắp xếp, điều chỉnh nhân sự và địa bàn phụ trách của các đội VSMT
- Ý nghĩa của các văn bản này: Chỉ đạo và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm mục đích nâng cao hiệu quả quản lý của đơn vị.

4. Về kế hoạch hoạt động SXKD.

- Ngay từ đầu năm 2025, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng kịp thời các chỉ tiêu kế hoạch SXKD để Ban giám đốc điều hành, triển khai tổ chức thực hiện.
- Chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch sát với tình hình thực tế, thường xuyên kiểm tra giám sát thực hiện, để kịp thời chỉ đạo điều hành sản xuất.

5. Về công tác chỉ đạo và quản lý SXKD

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	KH năm 2025	Tỷ lệ đạt
A	B	C	1	2	$3=1/2*100\%$
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	93.605	81.824	114,39%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	87.939	78.236	112,40%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.666	3.588	157,91%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.205	2.863	146,87%

6. Về công tác quản lý tài chính:

Thực hiện theo quy chế quản lý tài chính của Công ty, đảm bảo chi trả đúng chế độ chính sách cho người lao động, chấp hành nghĩa vụ nộp thuế và lệ phí theo đúng quy định của pháp luật.

7. Về quản trị Công ty:

- Hội đồng quản trị đã xây dựng được Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ trong Ban giám đốc và họp một Quý/1 lần. Các cuộc họp được ghi biên bản và Nghị quyết đầy đủ các nội dung, các mặt hoạt động của Công ty.
- Hội nghị Người lao động Công ty đã thông qua các Quy chế dân chủ, Quy chế quản lý tài chính, Nhiệm vụ của Cán bộ Lãnh đạo và quản lý các phòng, đội. Quy chế về tuyển dụng lao động thời vụ và Một số quy định chung của Công ty.

8. Về quan hệ với Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng quản trị công ty, giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT để đảm bảo tính minh bạch khách quan vì lợi ích của các cổ đông công ty.

9. Về hoạt động của Ban giám đốc

- Sáng thứ 2 hàng tuần Ban lãnh đạo đều dự họp giao ban cán bộ quản lý các phòng, đội để kiểm điểm các công việc trong tuần trước và triển khai nhiệm vụ trong tuần tiếp theo.
- Ban giám đốc hoàn thành các nhiệm vụ được phân công, phối hợp tốt và thực hiện đúng theo quy chế hoạt động cũng như quyền hạn được giao.
- Thực hiện Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ 6 tháng và cả năm theo yêu cầu của HĐQT.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát duy trì VSMT theo yêu cầu của chủ đầu tư, nâng cao chất lượng duy trì, thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

10. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Thù lao HĐQT được thực hiện theo điều lệ của Công ty căn cứ vào chức danh và hiệu quả làm việc của từng thành viên, hàng tháng thanh toán đầy đủ, kịp thời, công khai minh bạch.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Nội dung các phiên họp của HĐQT, các QĐ của HĐQT

- Các phiên họp triển khai theo đúng điều lệ của Công ty 1 Quý 1 lần, mỗi kỳ họp đều có trưởng ban kiểm soát cùng dự. Thông qua hoạt động của Quý đánh giá những mặt được và chưa được; đồng thời đưa ra phương hướng thực hiện Quý sau. (Có Nghị quyết từng chi tiết cuộc họp của HĐQT, Đ/c Quang Thư ký ghi và lưu giữ).

2. Đánh giá hoạt động của Ban lãnh đạo Công ty

Ban lãnh đạo Công ty chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách và Nghị quyết của HĐQT đã chỉ đạo thực hiện năm 2025.

Giám đốc và Phó Giám đốc là thành viên HĐQT nên rất thuận lợi cho việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đánh giá cao vai trò của Ban giám đốc trong công tác điều hành công việc.

Công tác tài chính thực hiện theo đúng luật và Quy chế đã được đơn vị có chuyên môn uy tín kiểm toán.

Chấp hành tốt Bảo hộ lao động và an toàn lao động sản xuất góp phần vào thành công chung trong hoạt SXXD.

Chấp hành và thực hiện tốt nâng lương tối thiểu vùng năm 2025. Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác được giải quyết kịp thời: Lương, Phụ cấp, ăn ca, làm thêm giờ chi trả đúng kỳ hạn, đúng chế độ. Thường xuyên quan tâm động viên bồi dưỡng trong các dịp Lễ, Tết hàng năm nhằm tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với đơn vị.

Kết luận: Hội đồng Quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch đảm bảo

thu nhập cho người lao động.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa được UBND Thành phố phê duyệt bổ sung khối lượng vượt thầu hạng mục duy trì vệ sinh ngõ xóm nên để đảm bảo an toàn tài chính của Công ty. Trước mắt Công ty mới thực hiện trả 50% cổ tức năm 2024. Chờ khi có quyết định phê duyệt của UBND Thành phố, chủ đầu tư thanh toán khối lượng thầu hoặc Công ty cân đối được kinh phí, đơn vị sẽ tính toán để trả nốt cổ tức năm 2024 cho cổ đông.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT 2026.

Năm 2026 là năm Công ty bắt đầu các gói thầu mới với 05 xã thuộc địa bàn huyện Đông Anh cũ, vì vậy yêu cầu về công tác dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn sẽ đòi hỏi cao hơn về chất lượng.

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm 2025, Đảng ủy, HĐQT, Ban lãnh đạo công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn thử thách bằng các biện pháp chủ yếu như sau:

- Một là: Tiếp tục thực hiện tốt công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn theo yêu cầu của gói thầu và hợp đồng ký với chủ đầu tư.
- Hai là: Xây dựng bộ máy cán bộ quản lý phòng đội có chuyên môn nghiệp vụ có năng lực và trách nhiệm cao trong công việc để đáp ứng phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Ba là: Tiếp tục quan tâm đến đời sống cho CBCNV-LĐ. Thực hiện tốt việc nâng lương tối thiểu vùng theo Nghị định của Chính phủ. Ngoài ra, đối với những trường hợp đặc biệt: hệ số lương thấp, thời gian cống hiến cho Công ty lâu năm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hội đồng lương Công ty xem xét nâng hệ số lương cho từng trường hợp cụ thể.
- Bốn là: Hoạt động của HĐQT trên cơ sở tôn trọng quy định pháp luật với nguyên tắc đa số, đảm bảo thực hiện tốt các Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.
- Năm là: Nâng cao năng lực quản trị của Công ty thực hành tiết kiệm đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận Công ty giao. Ngoài ra thực hiện mục tiêu tiết kiệm 5.3 tỷ đồng để bù đắp kinh phí cho những năm trước đây.

Chỉ tiêu năm 2026 như sau:

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ KH/TH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	93.605	122.341	130.6%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	87.939	117.751	134%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.666	4.590	81%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.205	3.672	87%
5	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	28.914	28.914	100%
6	Tỷ suất LNST/VCSH	%	14.5	12.7	87%
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	6,555	8,666	132.2%

Kính thưa Đại hội!

Trên đây, tôi vừa trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tiên Đông



CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 261/BC-MTĐT

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Năm 2025 là năm công tác duy trì vệ sinh môi có nhiều biến động liên tục chuyển chủ đầu tư là UBND huyện chuyển sang Sở Nông Nghiệp và Môi trường, tiếp tục chuyển sang các Xã quản lý.

Là năm đơn vị chuẩn bị năng lực, phương tiện tham gia đấu thầu các gói thầu duy trì vệ sinh môi trường, cây xanh trên địa bàn các Xã.

Ban giám đốc Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, như sau:

I/. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1/. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính:

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ đạt
A	B	1	2	$3=2/1*100\%$
1	Tổng doanh thu trước thuế	81.824	93.605	114,39%
2	Tổng chi phí	78.236	87.939	112,40%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.588	5.666	157,91%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.863	4.205	146,87%

Cụ thể các hạng mục công việc chính như sau:

Đvt: Triệu đồng

TT	Tiêu chí	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	81.824	93.605	114,399%
1.1	Duy trì cây xanh, thảm cỏ	16.800	17.824	106,1%
1.2	Trang trí cảnh quan, đảo hoa	1.300	4.803	369,488%
1.3	Duy trì VSMT	43.056	44.031	102,26%
1.4	Duy trì vệ sinh ngõ xóm	14.280	14.494	101,50%
1.5	Duy trì hệ thống thoát nước	1.504	1.414	94,044%
1.6	Duy trì chiếu sáng đô thị	2.522	2.110	83,677%
1.7	Dịch vụ khác	202	211	104,59%

TT	Tiêu chí	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)
1.8	Dịch vụ VSMT các công ty	517	897	173,41%
1.9	10% thu giá dịch vụ	1.64	1.786	108,795%
2	Chi phí	78.236	87.939	112,40%
3	Lợi nhuận			
3.1	Lợi nhuận trước thuế	3.588	5.666	103,27%
3.2	Lợi nhuận sau thuế	2.863	4.205	103,73%
4	Tỷ suất LNST/Tổng DT	3,5	4,49	
5	Tỷ suất LNST/vốn chủ sở hữu	11,59	14,54	
6	Lương bình quân	6,4	6,55	102,245%

2. Đánh giá kết quả thực hiện:

2.1. Doanh thu năm 2025 đạt 114,399% kế hoạch đề ra năm 2025:

- + Gói thầu VSMT đạt : 102,263%
- + Gói Duy trì cây xanh đạt : 1106,1%;
- + Gói Duy trì hệ thống thoát nước đạt : 94,044% do phân cấp quản lý theo quyết định của UBND thành phố Hà Nội.
- + Gói Duy trì hệ thống chiếu sáng đạt : 83,677% do phải điều chỉnh khối lượng theo phân cấp của UBND thành phố Hà Nội.

2.2. Công tác triển khai thực hiện:

- Ngay từ đầu năm Công ty đã chủ động xây dựng đơn giá khoán sản phẩm nội bộ, đồng thời giao khoán khối lượng duy trì VSMT cho các Đội vệ sinh môi trường.
- Công ty báo cáo Ban quản lý dự án đầu tư điều chỉnh kế hoạch thu giữa dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn cho phù hợp nhằm cân đối trong duy trì ngõ xóm trên địa Công ty được giao.
- Từ 01/7/2025 sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp, công tác vệ sinh môi trường được thành phố Hà Nội giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý. Công ty sắp xếp lại các Đội vệ sinh môi trường phù hợp với địa bàn các xã khi thực hiện chính quyền 2 cấp trên địa bàn huyện Đông Anh cũ.
- Luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý và nhân sự một số phòng chuyên môn.
- Công ty thực hiện tăng cường vệ sinh môi trường phục vụ các sự kiện chính trị, Lễ, Tết trên địa bàn: Tết Nguyên Đán; Phục vụ kỷ niệm 80 năm ngày Quốc Khánh 2/9 và đón các đoàn Lãnh đạo cao cấp của Trung ương và Thành phố đến thăm và làm việc tại địa bàn các xã.
- Tiếp tục cơ giới hóa công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm tại một số địa bàn xã cũ trước đây để đảm bảo hoàn thành khối lượng, chất lượng và tiết kiệm chi phí lao động.

- Tháng 12/2025: Công tác vệ sinh môi trường được sở Nông nghiệp và Môi trường bàn giao về cho 05 xã quản lý.

*** Đầu tư:**

Trong năm 2025 do việc chuyển đổi chủ đầu tư khi thực hiện chính quyền 2 cấp, việc thanh toán kinh phí bị gián đoạn và chậm thanh toán nên nguồn vốn đầu tư mới phương tiện chuyên dùng của đơn vị gặp khó khăn. Năm 2025 Công ty chưa triển khai phương án đầu tư.

2.3. Hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội:

- Công đoàn Công ty luôn gắn bó với người lao động, quan tâm chăm lo đến đời sống của cán bộ công nhân viên và người lao động trong Công ty, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động và báo cáo với Ban Lãnh đạo Công ty. Tổ chức các cuộc gặp mặt giữa Ban Lãnh đạo Công ty và người lao động nhằm giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc của người lao động. Tổ chức gặp mặt động viên chị em nữ lao động dịp 08/03 và 20/10; cử đoàn viên tham gia các hoạt động do Mặt trận tổ quốc các xã và Công đoàn Urenco phát động, tổ chức.

Bên cạnh đó Công đoàn luôn chăm lo, thăm hỏi kịp thời công nhân ốm đau, hiếu hỷ.....

- Đoàn thanh niên luôn là lực lượng xung kích, tiên phong sẵn sàng nhận và triển khai thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động sản xuất của Công ty, đặc biệt các kì cuộc phục vụ Lễ, Tết, sự kiện chính trị.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Đặc điểm tình hình:

- Tháng 01,02/2026 công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn 05 xã được thực hiện theo hình thức gia hạn hợp đồng do công tác triển khai đấu thầu vệ sinh môi trường trên địa bàn 05 xã chưa hoàn thành. Từ ngày 01/3/2026, công tác vệ sinh được thực hiện theo các gói thầu trên địa bàn 05 xã.

2. Các chỉ tiêu tài chính:

Đvt: Triệu đồng

TT	Tiêu chí	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	93.605	122.341	130,6%
2	Chi phí	87.939	117.751.	134%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.666	4.590	81%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.205	3.672	87%
5	Vốn chủ sở hữu	28.914	28.914	100%
6	Tỷ suất LNST/Tổng doanh thu	4,49	3,0	66.8%

TT	Tiêu chí	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ %
7	Tỷ suất LNST/VCSH	14,5	12,7	87%
8	Lương bình quân	6,55	8,66	132,2%

3. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục mở rộng, phát triển các hình thức kinh doanh dịch vụ nhằm tăng doanh thu năm 2026.

- Tiếp tục làm việc với Ban quản lý Dự án đầu tư – hạ tầng các xã trong công tác thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường, nhằm mục tiêu đảm bảo tuân thủ các quy định và hướng dẫn của các Ban ngành thành phố.

- Triển khai thực hiện phương án duy trì vệ sinh môi trường theo các gói thầu giai đoạn năm 2026-2027 trên địa bàn 5 xã huyện Đông Anh cũ đảm bảo đáp ứng đúng các tiêu chí theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Lập kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng, sửa chữa lớn một số xe ô tô vận chuyển rác đã đư vào hoạt động nhiều năm, thường xuyên bảo dưỡng định kỳ phương tiện vận chuyển để tránh hư hỏng vật nhằm nâng cao năng lực vận chuyển sản xuất...;

- Lập kế hoạch tuyển dụng lao động bổ sung, thay thế cho số lao động nghỉ việc theo chế độ và nguyện vọng cá nhân để đảm bảo đủ lao động tham gia sản xuất.

- Phối hợp với các thôn, tổ dân phố thường xuyên tổ chức tổng vệ sinh toàn bộ địa bàn vào ngày thứ bảy hàng tuần để thu dọn, vận chuyển hết khối lượng rác tồn đọng trên địa bàn, đảm bảo thực hiện hết khối lượng rác theo hợp đồng với Chủ đầu tư.

III. KHÓ KHĂN HẠN CHẾ

- Năm 2025 là năm thực hiện chính quyền 2 cấp, việc sáp nhập các xã trên địa bàn huyện Đông Anh cũng là khó khăn cho đơn vị trong việc rà soát khối lượng các hạng duy trì vệ sinh theo địa bàn hành chính mới.

- Khối lượng công tác duy trì vệ sinh trên địa bàn các xã theo tần suất duy trì (Xã Vĩnh Thanh tần suất duy trì các hạng mục vệ sinh công cộng chỉ có 1 lần/ tuần; hoặc là trên cùng một tuyến đường có đến 3 tần suất duy trì (1 lần/tuần, 2 lần/ tuần, 4 lần/ tuần) nên việc đảm bảo vệ sinh thường xuyên theo yêu cầu của chủ đầu tư là rất khó khăn.

- Nhiều cơ sở, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, cơ quan đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc việc ký hợp đồng và nộp phí vệ sinh môi trường theo quy định của Thành phố. Bên cạnh đó ý thức, trách nhiệm của một số bộ phận người dân chưa cao; Vẫn còn tình trạng đổ, xả rác, phế thải trên các tuyến đường, hè phố. Các địa phương chưa có lực lượng chuyên biệt và chế tài xử phạt đối với các trường hợp không ký hợp đồng và đóng phí vệ sinh môi trường theo quy định.

- Việc thanh toán kinh phí duy trì quý III/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội chậm dẫn đến khó khăn trong công tác điều hành sản xuất của đơn vị.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu năm 2026. Công ty Cổ phần môi trường đô thị Đông Anh xin kiến nghị một số nội dung sau:

1. Kính đề nghị Ban quản lý dự án đầu tư – hạ tầng các xã:

- Phối hợp chặt chẽ cùng Công ty Cổ phần MTĐT Đông Anh trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, đóng nộp phí vệ sinh môi trường đúng quy định của Thành phố.

- Báo cáo UBND các xã có chế tài xử lý các hành vi đổ, xả rác, phế thải trên các tuyến đường, hè phố không đúng nơi quy định.

- Sớm ban hành chỉ tiêu thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường (cung cấp cho đơn vị danh sách chi tiết nhân khẩu theo từng hộ gia đình, cơ quan đơn vị theo từng thôn, tổ dân phố để đảm bảo thu đủ, thu đúng)

2. Kính đề nghị Công ty TNHH MTV MTĐT Hà Nội.

- Công ty có văn bản báo cáo các Ban ngành thành phố Hà Nội về việc cơ cấu lại Công ty Cổ phần môi trường đô thị Đông Anh giai đoạn năm 2026 - 2030.

- Mở thêm các khóa đào tạo để bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBCNV của Công ty

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh năm 2026 của Công ty Cổ phần môi trường đô thị Đông Anh kính gửi Công ty TNHH MTV MTĐT Hà Nội, Tổ quản lý Vốn, HĐQT Công ty được biết và có ý kiến chỉ đạo để đơn vị triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Công ty MTĐT ;
- Tổ quản lý Vốn Công ty;
- HĐQT, Ban GD C.ty;
- UBND các xã;
- Lưu: TCHC, KHKD.



Nguyễn Thanh Tùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔNG ANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phúc Thịnh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đông Anh;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường Đông Anh.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Cơ cấu Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm các thành viên :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Khánh Hoà	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Ngô Chinh Lâm	Thành viên
3	Bà Cao Thị Huyền	Thành viên

2. Phân công công việc Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo mảng công việc được phân công của từng Thành viên ban kiểm soát; Các thành viên ở mỗi công việc được phân công đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ và Kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên trong năm 2025
1		Trưởng Ban	Chịu trách nhiệm chung trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát, triệu tập các cuộc họp của ban kiểm và các nhiệm vụ Cụ thể sau:



			<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị; - Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; - Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên; - Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
2	Ông Ngô Chính Lâm	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; - Kiểm tra, giám sát công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế; - Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công và ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát;
3	Bà Cao Thị Huyền	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phân chia cổ tức hàng năm; - Giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật, nội quy Quy chế của Công ty; - Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công và ủy quyền của trưởng ban kiểm soát;

3. Các hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Thực hiện các đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và một số buổi họp của Ban lãnh đạo Công ty về kế hoạch kinh doanh năm 2025 và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập (là Công ty Kiểm toán có trong danh sách Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2025 và có kinh nghiệm, uy tín trong công tác kiểm toán cho công ty niêm yết và tổ chức đăng ký giao dịch)
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.
- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị công ty:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và một số cuộc họp của Ban giám đốc, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc, đồng thời đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

Năm 2025, Ban kiểm soát cũng nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT và Ban Giám đốc công ty về cơ sở vật chất và điều kiện làm việc cho công tác kiểm tra kiểm soát;

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên: Không

6. Cuộc họp của Ban kiểm soát: Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 Cuộc họp

II. CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.

1. Hội Đồng Quản Trị

- Quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành trong năm 2025, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành công ty;

- Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo của giám đốc đã phản ánh đầy đủ trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành của Công ty, các Văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty

- Qua việc xem xét nghị quyết của đại hội đồng Cổ đông và các biên bản nghị quyết của HĐQT, ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2025 của HĐQT đưa ra trước Đại hội đồng cổ đông.

2 Ban điều hành

-- Ban kiểm soát thống nhất với những đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Ban điều hành công ty

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách với lao động, luôn chăm lo đời sống cho người lao động.

Một số hoạt động cụ thể:

1. Chế độ Tết dương lịch 2025 cho mỗi CBCNV & người lao động trong công ty là 500.000 đ
2. Chế độ thưởng tết âm lịch Át Ty cho mỗi CBCNV & người lao động là: 5.000.000 đồng và 1 gói quà tết (trị giá 300.000 đ)
3. Ban lãnh đạo quyết định tổ chức tặng quà cho các đồng chí CBCNV trong các ngày sinh nhật 200.000 đ/ người.
4. Ngày 15/2/2025 Công ty tổ chức cho khối văn phòng và các tổ trưởng tổ phó các đội sản xuất đi tập huấn tại Lạng Sơn.
5. Ngày 11/4/2025 họp công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông năm 2025.
6. Ngày 22/04/2025 tham dự Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
7. Ngày 23/5/2025 Công ty tổ chức tặng quà 1.6 cho các cháu con cán bộ công nhân viên bằng hiện vật.
8. Tháng 6 Công ty tổ chức bồi dưỡng chống nóng bằng hiện vật cho người lao động (đường, sữa)
9. Tháng 7 Công ty chi trả chế độ nghỉ mát tại chỗ cho người lao động, mỗi người lao động 1.000.000 đ.
10. Tháng 8/2025 Công ty phát quà cho các cháu là con CBCNV Công ty có thành tích cao trong học tập năm học 2024-2025
11. Tháng 9/2024 Công ty phát quà trung thu cho các gia đình CBCNV
12. Từ ngày 1/10/2025 Cty quyết định sắp xếp lại lao động, từ 4 đội VSMT thành 3 đội VSMT

13. Ngày 15/11/2025 Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV lao động toàn Công ty ở tại Cty do Bệnh viện Đa Khoa Hà thành thực hiện
14. Lãnh đạo Công ty và BCH Công đoàn luôn tâm chăm lo đến đời sống của CBCNV và người lao động trong Công ty: Ổn định thu nhập cho người lao động, Các ngày Tết, lễ kỷ niệm trong năm 8/3, 30/4, 01/5, 2/9, 22/12... Tết Dương lịch, tết Âm lịch đều được quan tâm.
15. Cuối năm 2025 Được sự quan tâm của ban lãnh đạo và Công Đoàn công ty đã may đồng phục áo dài (nữ), áo sơ mi (nam) cho CBCNV và người lao động trong Công ty.

Kết luận:

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong năm 2025 đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã tổng kết kết quả giám sát, kiểm toán đối với các mảng hoạt động chính như hoạt động mua hàng, bán hàng, kế toán, đầu tư... và đã kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty nhiều giải pháp cụ thể, góp phần giúp hoạt động của công ty ngày càng nâng cao tính an toàn hiệu quả.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Kiểm soát việc chấp hành chế độ Tài chính kế toán.

- Công ty đã thiết lập chứng từ kế toán: Mở sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp theo đúng quy định.
- Công ty đã tiến hành kiểm kê Tài sản cũng như hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho vào ngày 31/12/2025.
- Công ty đã tiến hành xác nhận công nợ đến hết ngày 31/12/2025.
- Hàng quý, năm có báo cáo quyết toán tài chính theo chế độ quy định.

2. Báo cáo kết quả kinh doanh sản xuất và tình hình tài chính công ty tại năm 2025. (Phụ lục đính kèm)

Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu được phản ánh trong báo cáo Tài chính của Công ty đã được kiểm toán.

Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác SXKD, ĐTXD; đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 31/12/2025, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026.

Rà soát lại công tác phân công công việc cho các thành viên Ban Kiểm soát, điều chỉnh phân công công việc cho phù hợp;

– Duy trì công tác kiểm soát thường xuyên, định kỳ, theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật;

– Kiểm tra giám sát báo cáo bán niên, Báo cáo Tài chính năm 2026; giám sát các hoạt động, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, ban điều hành công ty theo chương trình kế hoạch xây dựng từ đầu năm, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật;

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2026 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

– Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

– Lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả.

– Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

– Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

– Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

– Thường xuyên phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể; duy trì sự đồng thuận cao thông qua việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội;

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Khánh Hoà

PHỤ LỤC BÁO CÁO SỐ LIỆU NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Báo cáo hoạt động ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 ngày 24/04/2026)

I/. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1/. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính:

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ đạt
A	B	1	2	$3=2/1*100\%$
1	Tổng doanh thu trước thuế	81.824	93.605	114,39%
2	Tổng chi phí	78.236	87.939	112,40%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.588	5.666	157,91%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.863	4.205	146,87%

Cụ thể các hạng mục công việc chính như sau:

Đvt: Triệu đồng

TT	Tiêu chí	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	81.824	93.605	114,399%
1.1	Duy trì cây xanh, thảm cỏ	16.800	17.824	106,1%
1.2	Trang trí cảnh quan, đảo hoa	1.300	4.803	369,488%
1.3	Duy trì VSMT	43.056	44.031	102,26%
1.4	Duy trì vệ sinh ngõ xóm	14.280	14.494	101,50%
1.5	Duy trì hệ thống thoát nước	1.504	1.414	94,044%
1.6	Duy trì chiếu sáng đô thị	2.522	2.110	83,677%
1.7	Dịch vụ khác	202	211	104,59%
1.8	Dịch vụ VSMT các công ty	517	897	173,41%
1.9	10% thu giá dịch vụ	1.64	1.786	108,795%
2	Chi phí	78.236	87.939	112,40%
3	Lợi nhuận			
3.1	Lợi nhuận trước thuế	3.588	5.666	103,27%
3.2	Lợi nhuận sau thuế	2.863	4.205	103,73%
4	Tỷ suất LNST/Tổng DT	3,5	4,49	
5	Tỷ suất LNST/vốn chủ sở hữu	11,59	14,54	
6	Lương bình quân	6,4	6,55	102,245%

2. Đánh giá kết quả thực hiện:

Doanh thu năm 2025 đạt 114,399% kế hoạch đề ra năm 2025:

- + Gói thầu VSMT đạt : 102,263%
- + Gói Duy trì cây xanh đạt : 1106,1%;
- + Gói Duy trì hệ thống thoát nước đạt : 94,044% do phân cấp quản lý theo quyết định của UBND thành phố Hà Nội.
- + Gói Duy trì hệ thống chiếu sáng đạt : 83,677% do phải điều chỉnh khối lượng theo phân cấp của UBND thành phố Hà Nội.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu tài chính:

Đvt: Triệu đồng

TT	Tiêu chí	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	93.605	122.341	130,6%
2	Chi phí	87.939	117.751.	134%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.666	4.590	81%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.205	3.672	87%
5	Vốn chủ sở hữu	28.914	28.914	100%
6	Tỷ suất LNST/Tổng doanh thu	4,49	3,0	66.8%
7	Tỷ suất LNST/VCSH	14,5	12,7	87%
8	Lương bình quân	6,55	8,66	132,2%



HM

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C tại Hà Nội
- Báo cáo tài chính năm 2025 được Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C tại Hà Nội tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được Hội đồng quản trị Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:

- ✓ Báo cáo của Ban giám đốc;
- ✓ Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- ✓ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- ✓ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
- ✓ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
- ✓ Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu HĐQT, TCKT./.

Handwritten mark

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tiến Đông

Đông Anh, ngày 25 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh

Căn cứ :

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh;

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh như sau:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%) /LNST	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2024		12.633.900.681
III	Lợi nhuận năm 2025		4.205.112.195
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025		5.666.339.230
2	Thuế TNDN phải nộp		1.461.227.035
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	100	4.205.112.195
III	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025	80	3.364.000.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	40	1.682.000.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	40	1.682.000.000
3	Cổ tức chi trả	0	0
IV	Còn lại chưa phân phối 31/12/2025		13.475.012.876



2. Kế hoạch trích lập các quỹ và phân chia cổ tức năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%) / LNST	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2025		13.475.012.876
II	Tổng lợi nhuận sau thuế		3.672.000.000
III	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức	100	3.672.000.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	37	1.356.000.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	37	1.356.000.000
3	Cổ tức chi trả	26	960.000.000
IV	Còn lại chưa phân phối 31/12/2026		13.475.012.876

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu HĐQT, TCKT



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Đông

Đông Anh, ngày 25 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh như sau:

I. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2025

Căn cứ tình hình tài chính công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh, Hội đồng quản trị quyết định chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Thư ký Công ty cho năm tài chính 2025 như sau:

Đvt: Đồng

STT	Chức danh	(Số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/ tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	3.000.000	144.000.000
3	Thư ký HĐQT	01	12	1.000.000	12.000.000
4	Trưởng BKS	01	07	2.000.000	14.000.000
5	Thành viên BKS	02	12	1.000.000	24.000.000

II. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2026

Đvt: đồng

STT	Chức danh	(Số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/ tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2026
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	4.000.000	192.000.000
3	Thư ký HĐQT	01	12	2.000.000	24.000.000
4	Trưởng BKS	01	12	3.000.000	36.000.000
5	Thành viên BKS	02	12	2.000.000	48.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như trên

- Lưu HĐQT, TCKT./

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Đông

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là Công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước và Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính;
- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026

- Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán và các tiêu chí lựa chọn như ở trên, ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C tại Hà Nội là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

- Trong trường hợp không thống nhất được với Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C tại Hà Nội về tiến độ và mức phí kiểm toán, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu TCKT.

(Chữ ký)



Nguyễn Tiến Đông

TỜ TRÌNH

V/v: sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh;
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh, cụ thể như sau:

I. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Do thay đổi địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý, điều hành của Công ty trong giai đoạn hiện nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi điều khoản của Điều lệ Công ty như sau:

STT	Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
1	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Đường 23B, Xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ...	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội. ...	Sửa đổi địa chỉ trụ sở chính nhằm cập nhật theo sự thay đổi địa giới hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh, bảo đảm thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thống nhất với dữ liệu quản lý hành chính mới.

II. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục có liên quan để sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- TV HĐQT, BKS, Ban GD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Đông



Phúc Thịnh, ngày 25 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS giữa nhiệm kỳ 2022-2027)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS giữa nhiệm kỳ 2022 - 2027 cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS

Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh nhận được đơn từ nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát sau:

- Bà Nguyễn thị Kim Liên - Thành viên Hội đồng Quản trị
- Bà Đỗ Thị Khánh Hoà – Trưởng Ban kiểm soát

Theo đó, để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, Thành viên BKS đối với Bà Nguyễn Thị Kim Liên và Bà Đỗ Thị Khánh Hoà.

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS

Căn cứ tình hình thực tế về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh như đã trình bày. Để đảm bảo hoạt động Công ty hiệu quả và kịp thời. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS như sau:

- Số lượng: 01 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS
- Điều kiện: cổ đông đáp ứng đầy đủ điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT, thành viên BKS theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty có quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT để ĐHCĐ thường niên năm 2026 bầu tại Đại hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tiến Đông

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022 - 2027
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh. Việc đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh được tiến hành theo những quy định sau:

I. BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên

2. Tiêu chuẩn thành viên BKS

Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty;

3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh, quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định như sau:
Các cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên

2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty;

4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh, quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định như sau:
Các cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

3. HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS của cổ đông, nhóm cổ đông bao gồm:

- Đơn xin đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);



- Biên bản họp nhóm đề cử ứng viên tham gia bầu bổ sung vào thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Bản cung cấp thông tin (theo mẫu);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND/HC/Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ tương đương; Các bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử và chuẩn bị phiếu bầu tại Đại hội chính chính thức, Ban tổ chức đề nghị cổ đông, nhóm cổ đông tham gia đề cử, ứng cử gửi Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chậm nhất tới 16h00 ngày 23/04/2026 đến công ty.

4. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN ỨNG VIÊN

Dựa trên các Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban Tổ chức Đại hội Công ty sẽ kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Tổ chức Đại hội xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓



NGUYỄN TIẾN ĐÔNG

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Luật số 56/2024 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh.

Để đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh.

Kính trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) giữa nhiệm kỳ như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/03/2026).

II. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN ĐỂ BẦU VÀO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Theo danh sách do Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh tổng hợp và được ĐHCĐ thông qua. Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

III. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT ĐƯỢC BẦU BỔ SUNG

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung là: 01 (một) người.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung là : 01 (một) người.

IV. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

- Việc bầu cử thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với (x) số thành viên được bầu của Hội



đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi trực tiếp số quyền bầu cử của mình cho các ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên;
- Cổ đông/Đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều;
- Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong Phiếu bầu cử;
- Tổng số quyền bầu cử cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông đó;
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi bỏ phiếu và được kiểm tra với sự chứng kiến của cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

V. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ

- Người trúng cử được xác định theo số quyền bầu cử nhận được từ các cổ đông thực hiện bầu cử, tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cử cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định;
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
- Nếu việc bầu lại vẫn chưa đạt được kết quả, ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên Ban kiểm soát/Hội đồng quản trị và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Tiến Đông

Phúc Thịnh, ngày 25 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua danh sách nhân sự đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên
Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ 2022 - 2027
Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Môi trường Đô thị Đông Anh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh;
- Hướng dẫn về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh đã nhận được (các) Đơn ứng cử/đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 và xin thông báo Đại hội đồng cổ đông danh sách như sau:

TT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Vị trí đề cử
1	Trần Quang Huy	001090006907	Thành viên HĐQT
2	Vũ Nhất Anh	026077005540	Thành viên BKS

(*). Đính kèm: Lý lịch ứng cử viên.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh, các ứng cử viên nêu trên đã đủ điều kiện để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bầu cử làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu Quy chế bầu cử, thông tin lý lịch của các ứng cử viên để tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (website);
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Tiến Đông





**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phúc Thịnh, ngày 25 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Hôm nay, vào *10h20*... phút ngày 25 tháng 04 năm 2026, tại Đại hội đồng cổ đông Thường Niên Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh, chúng tôi – Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

I. Thành phần Ban kiểm phiếu

STT	Họ và tên	Chức danh
01	Vũ Văn Vương	Trưởng ban
02	Nguyễn Văn Đảm	Thành viên
03	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu các phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh. Kết quả như sau:

II. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản Trị

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

1. Tổng số phiếu phát ra: *21*... tờ phiếu, đại diện cho *1.082.700*..... cổ phần bằng *100*... % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2. Tổng số phiếu thu về: *21*... tờ phiếu

Trong đó:

– Số phiếu hợp lệ: *21*... tờ phiếu

– Số phiếu không hợp lệ: *0*...tờ phiếu

3. Kết quả kiểm phiếu như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Trần Quang Huy	<i>1.082.700</i> phiếu

III. Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

4. Tổng số phiếu phát ra: *21*... tờ phiếu, đại diện cho *1.082.700*..... cổ phần bằng

100.. % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

5. Tổng số phiếu thu về: .2.1... tờ phiếu

Trong đó:

– Số phiếu hợp lệ: ...2.1.... tờ phiếu

– Số phiếu không hợp lệ: ...0....tờ phiếu

6. Kết quả kiểm phiếu như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Vũ Nhất Anh	.1...082.700... phiếu

Biên bản được lập xong hồi 10h45' ngày 25 tháng 04 năm 2026; với 100% thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội.

Ban kiểm phiếu

Vũ Văn Vương

: Trưởng ban

Nguyễn Văn Đảm

: Thành viên

Nguyễn Văn Hùng

: Thành viên

.....
.....
.....





**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phúc Thịnh, ngày 25 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

- Thời gian: 10. h. 30 ngày 25 tháng 04 năm 2026
- Địa điểm: Trụ sở chính Công ty cổ phần Môi trường đô thị Đông Anh - Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu:

STT	Họ và tên	Chức danh
01	Đ/c: Vũ Văn Vương	Trưởng Ban kiểm phiếu
02	Đ/c: Nguyễn Văn Đảm	Thành viên Ban kiểm phiếu
03	Đ/c: Nguyễn Văn Hùng	Thành Viên ban kiểm phiếu

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026

Đồng ý:	1.082..700.....CP	Chiếm 100.. % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:0.....CP	Chiếm .0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm .0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;

Đồng ý:	1.082..700.....CP	Chiếm 100.. % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:0.....CP	Chiếm .0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm .0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;

Đồng ý:	1.082..700.....CP	Chiếm 100.. % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:0.....CP	Chiếm .0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm .0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

4. Thông qua Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Đồng ý:	1.082..700.....CP	Chiếm 100.. % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:0.....CP	Chiếm .0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm .0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

5. Thông qua Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Đồng ý:	1.082..700.....CP	Chiếm 100.. % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:0.....CP	Chiếm .0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm .0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

6. Thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026

Đồng ý:	1.082.700.....CP	Chiếm 100. % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:0.....CP	Chiếm 0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm 0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Đồng ý:	1.082.700.....CP	Chiếm 100. % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:0.....CP	Chiếm 0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm 0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

8. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đồng ý:	1.082.700.....CP	Chiếm 100. % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:0.....CP	Chiếm 0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm 0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

9. Thông qua Tờ trình về việc Miễn nhiệm và Bầu cử Bổ sung Thành viên HĐQT, BKS

Đồng ý:	1.082.700.....CP	Chiếm 100. % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không Đồng ý:0.....CP	Chiếm 0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm 0... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH



Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu biểu quyết như trên, Đại hội cổ đông quyết định thông qua các nội dung trên của biên bản này.

Biên bản được lập xong hồi 10h5 ngày 25 tháng 9 năm 2026; với 100% thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội.

T/M BAN KIỂM PHIẾU
Trưởng ban


Vũ Văn Vương

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Hà Nội, năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	26
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	30
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	31
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	31
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	31
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	32
IX. BAN KIỂM SOÁT	33
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	33
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	33
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	33
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	34
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	35
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	35
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	35
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	35
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	36
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	37
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	37
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	37
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	37
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	38
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	38
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	38
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	38
Điều 48. Năm tài chính	38
Điều 49. Chế độ kế toán	39
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	39
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	39
Điều 51. Báo cáo thường niên	39

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	39
Điều 52. Kiểm toán.....	39
XVII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	40
Điều 53. Con dấu của doanh nghiệp.....	40
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	40
Điều 54. Giải thể công ty.....	40
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	40
Điều 56. Thanh lý.....	41
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	41
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	42
Điều 58. Điều lệ công ty.....	42
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức chính thức vào ngày 25 tháng 04 năm 2026.

Bản Điều lệ này chi phối toàn bộ những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. *Vốn điều lệ* là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - d. *Luật Chứng khoán* có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
 - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ này;
 - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - l. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - m. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

- Tên tiếng Anh : Dong Anh Urban Environment Joint Stock Company

- Tên Công ty viết tắt : Urenco Dong Anh.,Jsc

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính : Đường 23B, Xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội

- Điện thoại : (024) 3883.6195 - (024) 3965.5442

- Fax : (024) 3965.6249

- E-mail : urencodonganh@gmail.com

- Website : <http://moitruongdonganh.vn/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

a. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh

khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây: Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị, quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Công ty hoạt động trong những ngành nghề sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại	3811 (Chính)
2	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
3	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
4	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
5	Thu gom rác thải độc hại	3812
6	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại; tái chế phế liệu phi kim loại	3830
7	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Quản lý vận hành trạm và xử lý nước thải, nhà máy xử lý rác, bãi rác, bãi bùn, xử lý bùn	3900
8	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
9	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
13	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
14	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
15	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

16	Phá dỡ	4311
17	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm: Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
18	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
19	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Duy trì, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng	4321
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Nhà không phải để ở: nhà kho	6810
21	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường	7490

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Không ngừng nâng cao lợi ích của Nhà nước, của Công ty, các cổ đông và người lao động;
- Tăng tích lũy và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thành phố và cả nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 12.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.200.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác.
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Việc chuyển nhượng cổ phần được mua ưu đãi thuộc sở hữu của người lao động Công ty theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.

3. Cổ phần đã được bán hoặc cổ phần đã được chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ thông tin về tên cổ đông, địa chỉ và số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần vào sổ đăng ký cổ đông, kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần hoặc người nhận chuyển nhượng cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.

4. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo lãi suất Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc và các Phó Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 1. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không phát tán hoặc sao, gửi cho các tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty do việc trì hoãn triệu tập Đại hội đồng cổ đông gây ra.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty do việc trì hoãn triệu tập Đại hội đồng cổ đông gây ra.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại điểm Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố

thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị

còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người có thể làm chủ tọa, Trưởng ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối mất trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình cuộc họp;

- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Số lượng ứng cử viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc

Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp; Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng lao động; ký kết hợp đồng kinh tế, hợp đồng thương mại và điều chỉnh quyền hạn nhiệm vụ của Giám đốc Công ty;

g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải

tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở

lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn

điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong

khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản

lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Con dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có) theo quy định của pháp luật. Con dấu Công ty được thể hiện là hình tròn, mực sử dụng màu đỏ. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:
 - a. Tên doanh nghiệp;
 - b. Mã số doanh nghiệp;
 - c. Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.
3. Sau khi khắc con dấu, Công ty thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Công ty chỉ được sử dụng con dấu sau khi mẫu con dấu được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và nhận được Thông báo về việc đăng tải thông tin về mẫu con dấu doanh của cơ quan ĐKKD. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về việc sử dụng dấu.
4. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau::
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (05) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu tổ chức Công đoàn chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định pháp luật mới khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh nhất trí thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở chính của Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN TIẾN ĐÔNG